TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TĨNH GIA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2017/HSST
Ngày: 24/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TĨNH GIA, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Tấn

2. Ông Mai Đức Danh

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Cao Cường

- Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Hoàng Anh Đấu - Kiểm sát viên.

Ngày 24/10/2017 tại hội trường xét xử TAND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá, đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 131/2017/HSST ngày 18/9/2017 đối với bị cáo:

Cao Văn Đ - Sinh ngày: 11/01/1993; Nơi ĐKNKTT: Xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Con ông: Cao Văn N - Sinh năm 1970 và con bà: Trịnh Thị M - Sinh năm: 1971; Bị cáo chưa có vợ;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Cao Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 25/6/2017, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên Phạm Tiến L - sinh năm 1989 trú tại thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa gọi điện cho Cao Văn Đ hỏi mua ma túy đá. Đ đồng ý và hẹn L đến khu vực thôn S, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa để thực hiện việc mua bán.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, L đến điểm hẹn chờ đợi, một lúc sau thì Đ đến. Gặp nhau, L hỏi Đ giá một gói ma túy đá bao nhiêu tiền. Đ nói với L giá 260.000đ (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng). Nghe vậy, L lấy 260.000đ (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng) đưa cho Đ. Đ nhận tiền rồi lấy trong người ra một gói ma túy đá đưa cho L. Việc mua bán vừa diễn ra xong thì bị tổ công tác Công an huyện Tĩnh Gia phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong người Đ số tiền 260.000đ (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại

110i màu xanh trắng dùng số điện thoại 016739311xy; thu giữ trong người L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 2700 màu đen dùng số điện thoại 09829529zt, 01 ống nhựa màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 1569/MT-PC54 ngày 28/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

Các hạt tinh thể màu trắng thu giữ trong người Phạm Tiến L có trọng lượng 0,077g (Không phẩy không bảy bảy gam), có Methamphetamine; Sau khi lấy mẫu vật giám định còn lại 0,060g (Không phẩy không sáu mươi gam).

Ngày 07/9/2017 phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có công văn số 2000/PC54 để giải thích từ ngữ trong kết luận giám định số 1569/MT - PC54 ngày 28/6/2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa thể hiện: "....Việc trả lời là có Methamphetamine theo hướng dẫn số 1075/C54 (TT2) ngày 01/9/2016 của Viện khoa học hình sự hay trả lời "loại Methamphetamine" theo hướng dẫn số 2101/C41-C44 của tổng cục cảnh sát thì bản chất đều là giám định định tính về chất ma túy và trọng lượng ở đây là trọng lượng gửi mẫu vật giám định....".

Quá trình điều tra xác định: Số ma túy Cao Văn Đ bán cho Phạm Tiến L là do Đ mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực Cầu H thuộc thôn L, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, quá trình điều tra chưa xác định được danh tính người này.

Đối với Phạm Tiến L là người mua 0,077g (Không phẩy không bảy bảy gam) Methamphetamine của Cao Văn Đ để sử dụng, hành vi này không cấu thành tội phạm. Công an huyện Tĩnh Gia đã xử phạt hành chính theo quy định.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Cao Văn Đ, hiện chưa xác định được nhân thân, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra để xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số 124/CT-VKS ngày 05/9/2017 của VKSND huyện Tĩnh Gia đã truy tố Cao Văn Đ về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa VKS đề nghị:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 BLHS năm 1999 đối với bị cáo Cao Văn Đ.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt với Cao Văn Đ là từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (25/6/2017), tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS đề nghị HĐXX:

+ Tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 260.000đ (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng) thu giữ trong quá trình bắt quả tang là tiền do Đ bán ma túy mà có;

+ Tịch thu bán sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 110i màu xanh trắng dùng số điện thoại 016739311xy và 01 điện thoại di

động nhãn hiệu Nokia loại 2700 màu đen dùng số điện thoại 09829529zt thu giữ trong quá trình bắt quả tang là phương tiện phạm tội;

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói niêm phong cùng 0,060g các hạt tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi trích mẫu giám định hiện đã nhập kho Chi cục thi hành án.

- Không áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS làm hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

- Trách nhiệm chịu án phí đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của KSV, bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Cao Văn Đ khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 25/6/2017, tại thôn S, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, Cao Văn Đ đã có hành vi bán trái phép 0,077g (Không phẩy không bảy bảy gam) Methamphetamine cho Phạm Tiến L, sinh năm 1989 trú tại thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa thì bị tổ công tác Công an huyện Tĩnh Gia phát hiện bắt quả tang.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật vụ án, phù hợp với lời khai người làm chứng và phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà hôm nay. Có đủ căn cứ để khẳng định VKSND huyện Tĩnh Gia truy tố bị cáo Cao Văn Đ tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" là đúng pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia thực hành quyền công tố tại phiên toà hôm nay vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó HĐXX có đủ cơ sở kết luận Cao Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS là chính xác.

Xét tính chất, hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, đe dọa sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, cũng như ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Ma túy là hiểm họa của cộng đồng và còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác. Vì vậy cần được xử lý nghiêm, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối bị cáo HĐXX thấy rằng:

Cao Văn Đ là thanh niên có tuổi đời còn trẻ, đáng lẽ bị cáo phải tu dưỡng, rèn luyện mình để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Nhưng do lười lao động, đua đòi nên bị cáo đã sớm bước chân vào con đường phạm tội. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai bị cáo mới sử dụng ma túy đá được một thời gian ngắn, lần này do thiếu tiền nên bị cáo mua ma túy để sử dụng nhưng đã cắt bớt ra để bán kiếm lời. Do đó nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung.

Xong khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

- Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu xung quỹ Nhà Nước số tiền 260.000đ (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng) thu giữ trong quá trình bắt quả tang là tiền do Đ bán ma túy mà có;

+ Tịch thu bán sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 110i màu xanh trắng dùng số điện thoại 016739311xy và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 2700 màu đen dùng số điện thoại 09829529zt thu giữ trong quá trình bắt quả tang là phương tiện phạm tội;

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói niêm phong cùng 0,060g (Không phẩy không sáu mươi gam) các hạt tinh thể màu trắng có Methamphetamin là mẫu vật còn lại sau khi trích mẫu giám định hiện đã nhập kho Chi cục thi hành án.

- Án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 500 triệu đồng...". Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập. Do đó HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Cao Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 BLHS năm 1999 đối với bị cáo Cao Văn Đ;

- Xử phạt: Cao Văn Đ 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (25/6/2017). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS, khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

+ Tịch thu xung quỹ Nhà Nước số tiền 260.000đ (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng) thu giữ trong quá trình bắt quả tang là tiền do Đ bán ma túy mà có;

+ Tịch thu bán sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 110i màu xanh trắng dùng số điện thoại 016739311xy và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 2700 màu đen dùng số điện thoại 09829529zt thu giữ trong quá trình bắt quả tang là phương tiện phạm tội;

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói niêm phong cùng 0,060g (Không phẩy không sáu mươi gam) các hạt tinh thể màu trắng có Methamphetamin là mẫu vật còn lại sau khi trích mẫu giám định hiện đã nhập kho Chi cục thi hành án.

(Theo Phiếu nhập kho số NK 2017/101 và Phiếu thu số PT2017/941 ngày 07/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia).

- Án phí: Áp dụng Điều 99; 231; 234 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23; mục 1 phần I danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Cao Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyệnTĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hạnh